TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 33 /2020/HS-ST Ngày: 23/4/2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phạm Bá Nghiên.

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Ông Nguyễn Văn Long và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên toà: Ông Phan Minh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

BÙI XUÂN H, sinh ngày 01/5/1974, tại tỉnh Thái Bình; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn A Mễ, xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Bùi Xuân Giang (sinh năm 1942) và bà Bùi Thị Chiên (sinh năm 1947); Vợ: Nguyễn Thị Nhung (đã chết); Con: Có 01 con sinh năm 2006 trú tại tổ 13, thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 26/11/2002, bị Tòa án nhân dân huyện EaSup – T.ĐăkLăk xử phạt 42 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chưa xóa án tích).

- Ngày 05/04/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Ayunpa – T.Gia Lai xử phạt 48 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Công nhiên chiếm đoạt tài sản". Tháng 6/2009 chấp hành xong hình phạt (chưa xóa án tích).

- Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana – T.ĐăkLăk xử phạt 6 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 12/11/2017 chấp hành xong hình phạt (chưa xóa án tích); Tiền sự: không; Nhân thân: Ngoài 03 tiền án nói trên thì ngày 15/11/1999 bị cáo bị Tòa án nhân dân quận 11, TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 tháng tù giam đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/11/2019 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Y D, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Plei tơ nghia, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh A J, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn Plei tơ nghia, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17h00' ngày 12/8/2019, Bùi Xuân H đến nhà Y D, trú tại thôn Plei tơ nghia, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum nói với Y D "có chỗ cần tìm người dọn nhà, em có làm không anh giới thiệu" thì Y D đồng ý. Do có quen biết nhau từ trước, tin tưởng H nên Y D mượn xe mô tô BKS: 82B1-56912 của anh A J (em rể sống cùng nhà với Y D) đưa cho H điều khiển chở Y D đến nhà một người dân trên đường Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum. Khi đến nơi, thấy khóa cửa nên H gọi điện cho chủ nhà nhưng không liên lạc được. Sau đó H chở Y D đi về, trên đường về H rủ Y D đi vào quán 144 đường Hùng Vương, thành phố Kon Tum ngồi nhậu (H vẫn cất giữ chìa khóa xe trong người). Đến khoảng 18h30' cùng ngày, H đứng dậy đi vệ sinh và nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô trên nên đã đi ra điều khiển xe mô tô BKS: 82B1-56912 xuống tỉnh Gia Lai ngủ qua đêm tại một nhà nghỉ trong TP.PleiKu, tỉnh Gia Lai (H không nhớ địa chỉ cụ thể). Đến khoảng 8h ngày 13/8/2019, H điều khiển xe đi xuống huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai đánh bạc thì thua hết tiền nên cầm cố xe mô tô BKS: 82B1-56912 cho một người tên Sáu (chưa rõ lai lịch) được 3.000.000 đ và tiếp tục đánh bạc thua hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 104/ĐG-TS ngày 04/11/2019 của Hội đồng ĐGTS tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân TP.Kon Tum kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius BKS : 82B1-56912 là 16.680.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSTPKT ngày 28/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum đã truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản";* áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Bùi Văn H từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đề nghị HĐXX không áp dụng.

Vật chứng vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, LOẠI SIRIUS, màu sơn trắng đen, BKS: 82B1- 56912 sở hữu chủ anh A J bị cáo Bùi Xuân H sau khi chiếm đoat đã cầm cố cho đối tượng Sáu (chưa xác định được nhân thân lai lịch),

cơ quan CSĐT Công an TP. Kon Tum đã xác minh truy tìm nhưng chưa thu giữ được.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, BKS: 82B1-56912 sở hữu chủ anh A J theo yêu cầu của người bị hại. Giá trị xe mô tô đã định giá còn lại là 16.680.000đ.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 17h00’ ngày 12/8/2019, Bùi Xuân H được chị Y D tin tưởng giao xe mô tô BKS: 82B1- 56912 cho H điều khiển để đi xin việc làm. Sau khi xin việc cho chị Y D không được, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt và điều khiển xe mô tô BKS: 82B1-56912 đến huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai cầm cố lấy số tiền 3.000.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc hết. Giá trị chiếc xe mô tô BKS: 82B1- 56912 do H chiếm đoạt được định giá là 16.680.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Bùi Xuân H trước đây đã tái phạm nguy hiểm về các tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Xuân H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Kon Tum truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng lòng tin của người bị hại giao tài sản cho bị cáo sử dụng thì bị cáo đã có thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt tài sản và sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản cho bị hại. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu về an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

Xét cần xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo. Cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, vừa răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng do các lần phạm tội của các bản án trước là dấu hiệu định tội, định khung hình phạt.

[5] Xét nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo có 03 tiền án cụ thể:

Ngày 26/11/2002, bị Tòa án nhân dân huyện EaSup – T.ĐăkLăk xử phạt 42 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (chưa xóa án tích).

Ngày 05/04/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Ayunpa – T.Gia Lai xử phạt 48 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và "Công nhiên chiếm đoạt tài sản". Tháng 6/2009 chấp hành xong hình phạt (chưa xóa án tích).

Ngày 22/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana – T.ĐăkLăk xử phạt 6 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngày 12/11/2017 chấp hành xong hình phạt (chưa xóa án tích).

Ngoài ra ngày 15/11/1999 bị cáo còn bị Tòa án nhân dân quận 11, TP. Hồ Chí Minh tuyên phạt 04 tháng tù giam đã chấp hành xong.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị y D, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh A J yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh A J là chủ sở hữu chiếc xe YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, số máy E3X9E247730, Số khung 3220HY059278, BKS: 82B1-56912 do bị cáo Bùi Xuân H chiếm đoạt có giá trị định giá còn lại là 16.680.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng), xét buộc bị cáo phải bồi thường cho sở hữu chủ tài sản theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 và các Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về vật chứng: Đối với chiếc xe YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, số máy E3X9E247730, Số khung 3220HY059278, BKS: 82B1-56912 do Bùi Xuân H chiếm đoạt đã cầm cố cho đối tượng Sáu (chưa xác định được nhân thân lai lịch) nên Cơ quan CSĐT Công an TP. Kon Tum chưa thu giữ được, nên HĐXX không xét.

Về hình phạt bổ sung: Quy định tại khoản 5 Điều 175 BLHS năm 2015, xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sư sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Bùi Văn H phạm tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"*.

2.Về hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 3 (ba) năm tù , thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/11/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo Bùi Xuân H phải bồi thường cho anh A J giá trị chiếc xe YAMAHA, loại SIRIUS, màu sơn trắng đen, số máy E3X9E247730, Số khung 3220HY059278, BKS: 82B1-56912 theo giá trị định giá còn lại là 16.680.000đ (Mười sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án trả số tiền cho người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, kèm theo danh mục thu án phí và lệ phí Toà án, Bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 834.000, đ (Tám trăm ba mươi bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2020) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại, người có QLNV liên quan;
- VKSND TP Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CCTHA DS TP Kon Tum;
- Công an TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà nẵng;
- Sở tư pháp tỉnh Kon Tum;
- Phòng hồ sơ PV27 công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Nghiên